

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

*Kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập tỉnh Hậu Giang (01/01/2004 - 01/01/2024)  
(Kèm theo Công văn số 1456-CV/BTGTU, ngày 05/5/2023  
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang)*

-----

Tỉnh Hậu Giang được thành lập ngày 01/01/2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc chia tỉnh Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự quan tâm, hỗ trợ rất lớn từ Trung ương, sự đoàn kết, quyết tâm cùng ý chí, nghị lực, khát vọng vươn lên từ chính bàn tay, khối óc của người Hậu Giang, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hậu Giang luôn không ngừng cố gắng, chủ động phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, từng bước vượt qua khó khăn, trở lực, phát triển kinh tế xã hội. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; an sinh, phúc lợi được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên, năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, Hậu Giang bứt phá vươn lên trở thành điểm sáng của cả nước về tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách, nhất là thu nội địa.

### **I. TỔNG QUAN VỀ HẬU GIANG**

Nằm ở trung tâm tiểu vùng Tây Sông Hậu, Hậu Giang là tỉnh có vị trí địa kinh tế quan trọng, là cửa ngõ kết nối giữa các tỉnh Nam Sông Hậu, bao gồm: Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng với phần còn lại của đồng bằng sông Cửu Long và các vùng kinh tế khác của cả nước. Hậu Giang có diện tích rộng 1.608km<sup>2</sup>, được chia thành 08 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy, thị xã Long Mỹ và 05 huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Phụng Hiệp, Long Mỹ, Vị Thủy; 75 xã, phường, thị trấn, với 539 ấp, khu vực. Trong đó thành phố Vị Thanh là trung tâm hành chính của tỉnh cách Thành phố Hồ Chí Minh 240km, cách thành phố Cần Thơ 45km, cách thành phố Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang) 60km đường bộ.

Hậu Giang hiện có các tuyến Quốc lộ kết nối liên vùng đi qua địa bàn tỉnh là Quốc lộ 1A, Quốc lộ 61, Quốc lộ 61B, Quốc lộ 61C, tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, ngoài ra Hậu Giang còn là điểm giao nhau của 3 tuyến cao tốc đường bộ sắp hình thành là: tuyến Cần Thơ - Cà Mau; tuyến Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và tuyến Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu. Các tuyến giao thông này khi hoàn thành sẽ tạo sự kết nối thông suốt Hậu Giang với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, cùng với Cảng biển nước sâu Trần Đề (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch) và các

tỉnh trong vùng, từ đó mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho Hậu Giang, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ...

Bên cạnh đó, Hậu Giang có hệ thống sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt với tổng chiều dài khoảng 2.300km, mật độ sông rạch 1,5 km/km<sup>2</sup>, vùng ven sông Hậu thuộc huyện Châu Thành lên đến 2 km/km<sup>2</sup>. Hậu Giang có hai hệ thống sông lớn đi qua là sông Hậu, chảy qua xã Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành với lượng phù sa lớn, mùa lũ có thể đạt 300g/m<sup>3</sup> và sông Cái Lớn nối các kênh Xà No, Ô Môn, Quán Lộ - Phụng Hiệp, Nàng Mau, Lái Hiếu với Vịnh Thái Lan. Với cửa sông 600 - 700m, sông Cái Lớn vừa là tuyến đường giao thông thủy quan trọng, vừa tiêu nước vào mùa úng cho thành phố Vị Thanh, huyện Long Mỹ. Bên cạnh hệ thống dòng chảy tự nhiên như rạch Mái Dầm, rạch Nước Trong, Xẻo Chít, Hậu Giang có hệ thống các kênh lớn như kênh Xà No, Quán Lộ - Phụng Hiệp, Lái Hiếu góp phần quan trọng trong giao thông và lĩnh vực thủy văn của tỉnh. Trong đó, kênh xáng Xà No được mệnh danh là con đường lúa gạo của miền Tây. Ngoài ra, Hậu Giang còn có Lung Ngọc Hoàng - “lá phổi xanh” của vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Hậu Giang cũng là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi; là trung tâm lúa gạo, thủy sản, trái cây; vùng đất có bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử, rất thích hợp cho loại hình du lịch sinh thái, làng nghề, lễ hội...

Về quy mô dân số, Hậu Giang có dân số 729.467 người, gồm 03 dân tộc chủ yếu là Kinh, Hoa, Khmer, trong đó chủ yếu là người dân sống ở nông thôn, chiếm 71,90%, tỷ lệ nữ chiếm 49,38% dân số, nguồn lao động xã hội hiện tại rất dồi dào, chiếm gần 76,26% dân số.

Theo những tài liệu ghi lại, lịch sử hình thành vùng đất Hậu Giang gắn liền với lịch sử hình thành vùng đồng bằng sông Cửu Long từ cách đây hàng ngàn năm. Vùng đất được trải qua sự tích tụ lâu đời từ phù sa bồi lắng của các dòng sông, Vương quốc Phù Nam từ đầu Công nguyên. Vùng đất Hậu Giang được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn, nhất là qua gần 100 năm bị thực dân Pháp cai trị, bóc lột. Miền đất Hậu Giang lúc đó bao gồm từ hữu ngạn sông Hậu (sông Cái, sông Hậu, sông Ba Thắc) qua Tây Nam, theo duyên hải biển Nam Hải và vịnh Xiêm La, diện tích khoảng 20.000 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 1 triệu người. Trong quá trình tồn tại và phát triển, cư dân vùng đất này đã hình thành nên một nền văn hóa rực rỡ đó là nền văn hóa Óc Eo.

Cùng với quá trình mở rộng ảnh hưởng và xác lập chủ quyền của nhà Nguyễn trên vùng đất Nam Bộ, vùng đất Hậu Giang được hình thành. Nổi nghiệp cha Mạc Cửu, năm 1793, Mạc Thiên Tích khai mở vùng đất hữu ngạn sông Hậu và lập ra 4 huyện: Long Xuyên (Cà Mau), Kiên Giang (Rạch Giá), Trần Giang (Cần Thơ), Trần Di (Bắc Bạc Liêu), một phần tỉnh Hậu Giang ngày nay đã chính thức được xác lập, đó là một bộ phận của vùng đất Trần Giang (thuộc Hà Tiên, nhưng vùng đất này

cũng chỉ gồm các huyện Châu Thành, Châu Thành A một phần của Phụng Hiệp ngày nay)<sup>1</sup>.

Năm 1802, sau khi lên nắm quyền, vua Gia Long đổi đạo Kiên Giang thành huyện Kiên Giang thuộc trấn Hà Tiên, mở rộng lãnh thổ về mặt hành chính với 2 xã, 11 thôn trong đó có vùng Vị Thanh, Long Mỹ ngày nay<sup>2</sup>.

Năm 1832, nhà Nguyễn ban chiếu dụ đổi “trấn” thành “tỉnh” và hình thành lục tỉnh Nam Kỳ gồm: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Hậu Giang lúc này thuộc phủ Tân Thành, tỉnh An Giang.

Năm 1835, khi vua Minh Mạng (năm thứ 16) cho lập thêm tổng Giang Ninh với 5 xã, 6 thôn. Trong đó có xã Hòa Lựu và xã Vị Thủy và thôn Phương Lang (thuộc huyện Giồng Riềng, có thể thuộc xã Vị Đông, Vị Thanh, huyện Vị Thủy và địa bàn thành phố Vị Thanh ngày nay)<sup>3</sup>.

Như vậy, tính đến năm 1835, cơ bản vùng đất thuộc tỉnh Hậu Giang ngày nay đã được xác lập thành đơn vị hành chính, tuy nhiên đến những năm 1867, vùng đất “Giồng Riềng, Vị Thanh, Long Mỹ và một phần Phụng Hiệp ngày nay vẫn là một vùng đất rộng mênh mông, bạt ngàn rừng rậm, gần như chưa có người sinh sống”<sup>4</sup>.

Đến năm 1897, khi thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa Việt Nam lần thứ nhất, khu vực Giồng Riềng, Gò Quao, Long Mỹ (thuộc tỉnh Rạch Giá) mới chỉ có 02 tổng; đến năm 1939, riêng quận Long Mỹ đã có đến 3 tổng gồm: tổng An Ninh, Thanh Tuyên, Thanh Giang, vùng đất xã Vị Đông, Vị Thanh thuộc Giồng Riềng. Quận Phụng Hiệp có 2 tổng là Định Hòa, Định Phước và 14 làng.

Sau Hiệp định Geneve 1954, khi Pháp rút, Mỹ can thiệp vào miền Nam, lập chế độ Ngô Đình Diệm, vùng đất Long Mỹ - Phụng Hiệp lại có nhiều thay đổi. Khoảng năm 1960, quận Long Mỹ được tách ra thành lập 02 quận mới là Long Mỹ và Đức Long, trực thuộc tỉnh Phong Dinh.

Năm 1961, Ngô Đình Diệm kí sắc lệnh thành lập tỉnh Chương Thiện, gồm 5 quận: Long Mỹ, Đức Long, Kiến Hưng (huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ngày nay), Kiến Thiện (huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu ngày nay), Kiến Long (huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang ngày nay). Tuy nhiên, chính quyền cách mạng vẫn duy trì tên tỉnh Cần Thơ, nhưng địa giới có thay đổi một phần. Trong thời điểm này, tỉnh Cần Thơ có thị xã Cần Thơ và các huyện Ô Môn, Thốt Nốt, Châu Thành A, Châu Thành B, Kế Sách, Phụng Hiệp, Long Mỹ. Năm 1966, hình thành thị xã Vị Thanh

<sup>1</sup> Theo Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương Hậu Giang, 2011, Bùi Văn Dũng (Chủ biên), NXB Giáo dục Việt Nam, Cần Thơ, tr.12.

<sup>2</sup> Theo 55 năm đô thị Vị Thanh, 2016, Nhâm Hùng, NXB Đại học Cần Thơ, Cần Thơ, tr.22.

<sup>3</sup> Theo Vị Thanh hình thành và phát triển, 2020, Nhâm Hùng, Võ Minh Tâm, Công ty In Hậu Giang, tr.58.

<sup>4</sup> Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương Hậu Giang (sdd).

trực thuộc tỉnh. Năm 1969, thị xã Cần Thơ tách ra khỏi tỉnh Cần Thơ và trực thuộc khu Tây Nam Bộ cho đến ngày giải phóng.

Theo các tài liệu ghi lại, năm 1936, tại Hậu Giang đã có một số đảng viên từ Phước Long đến Long Phú (Long Mỹ) để gieo những hạt giống cách mạng đầu tiên tại vùng đất còn mới và giàu tiềm năng. Tháng 10/1937, khi đã đủ điều kiện, chi bộ Đảng đầu tiên của quận Long Mỹ được thành lập tại xóm Trà Bang Nhỏ, làng Long Phú do đồng chí Nguyễn Văn Bộ làm Bí thư. Sau đó nhiều chi bộ đảng ở các xã khác trong tỉnh cũng được thành lập, kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng, tích cực chuẩn bị, cùng cả nước tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương giành được nhiều thắng lợi trong những giai đoạn lịch sử sau đó. Tiêu biểu là cùng với quân, dân Khu 9 Chiến thắng 75 lượt tiểu đoàn địch, làm thất bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, phá hoại Hiệp định Paris của chính quyền Ngụy Sài Gòn; tạo động lực và mở ra bước ngoặt rất quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Sau ngày 30/4/1975, hệ thống hành chính cũ của chính quyền Sài Gòn được thay đổi. Tháng 02/1976, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập tỉnh Hậu Giang bao gồm thành phố Cần Thơ, thị xã Sóc Trăng với 12 huyện là Thốt Nốt, Ô Môn, Châu Thành, Phụng Hiệp, Vị Thanh, Long Mỹ, Kế Sách, Mỹ Tú, Long Phú, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên và Vĩnh Châu. Ngày 01/12/1991, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh là tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Tháng 4/1992, việc tách tỉnh đã được thực hiện. Tỉnh Cần Thơ gồm thành phố Cần Thơ có diện tích tự nhiên là 2.964km<sup>2</sup>, dân số 1.696.347 người gồm 6 huyện là Thốt Nốt, Ô Môn, Châu Thành, Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ.

Thực hiện Nghị quyết 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02/01/2004 của Chính phủ, tỉnh Cần Thơ được chia tách làm hai đơn vị hành chính: thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang. Tỉnh Hậu Giang chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2004 với 6 đơn vị hành chính là thị xã Vị Thanh và 5 huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Phụng Hiệp, Long Mỹ và Vị Thủy. Đến tháng 9/2005, thực hiện Nghị định số 98/2005/NĐ-CP ngày 26/7/2005 của Chính phủ, huyện Phụng Hiệp được tách làm 2 đơn vị hành chính: huyện Phụng Hiệp và thị xã Tân Hiệp (nay là thành phố Ngã Bảy). Tháng 5/2015, thực hiện Nghị quyết số 933/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, huyện Long Mỹ được tách làm 2 đơn vị hành chính là thị xã Long Mỹ và huyện Long Mỹ. Thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 23/9/2010 của Chính phủ, thị xã Vị Thanh trở thành thành phố Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang.

## **II. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC SAU 20 NĂM THÀNH LẬP**

### **1. Những khó khăn, thách thức của buổi đầu chia tách tỉnh**

Năm 2004, khi mới chia tách tỉnh, Hậu Giang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Là một tỉnh thuần nông, nông dân chiếm phần lớn dân số, tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ sở vật chất thiếu thốn, nhất là các cơ sở y tế, giáo dục, quy mô nền kinh tế của tỉnh thấp nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long... Tuy nhiên, với sự đoàn kết, dân chủ, kỷ cương và tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, Hậu Giang đã đạt được những kết quả ấn tượng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hậu Giang vẫn là một trong những tỉnh khó khăn nhất của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và GRDP bình quân đầu người chưa đạt Nghị quyết đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; sản xuất nông nghiệp chưa khắc phục được tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, phát triển thiếu bền vững; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với yêu cầu phát triển; công tác chính trị - tư tưởng trong nội bộ và trong nhân dân có lúc chưa hiệu quả; một số tổ chức đoàn thể chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp... Hậu Giang đang chịu nhiều ràng buộc, nút thắt trong việc tạo ra các động lực tăng trưởng mới và có nguy cơ rơi vào “vòng xoáy đi xuống”, nếu không có những đường lối, chủ trương đúng đắn, sát thực tiễn thì tình hình rất khó để bứt phá vươn lên phát triển trong thời gian tới.

### **2. Quyết tâm đánh thức tiềm năng, thế mạnh, phấn đấu đưa Hậu Giang sớm trở thành tỉnh khá của khu vực và cả nước**

#### *2.1. Chương trình số 50-CTr/TU - Khát vọng lớn của một tỉnh nhỏ*

Nhằm cụ thể hóa các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần XIV, ngày 09/8/2021, Chương trình 50-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra đời. Chương trình không chỉ góp phần quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết đại hội đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống mà chương trình còn thể hiện trăn trở, suy tư, khát vọng lớn của tập thể lãnh đạo tỉnh nhà.

Chương trình đã đưa ra 3 nhiệm vụ đột phá:

*Một là*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về công tác cán bộ gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài và tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong hệ thống chính trị Tỉnh.

*Hai là*, hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; tập trung ưu tiên xây dựng các cơ chế, chính sách tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đặc biệt trên một số lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác.

Tập trung cải cách hành chính mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh từng năm và cả nhiệm kỳ. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

*Ba là*, xây dựng Chiến lược phát triển và Quy hoạch tỉnh Hậu Giang. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi cho nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, Chương trình 50-CTr/TU đã đề ra những mục tiêu, định hướng hết sức cụ thể, trong đó có những mục tiêu thể hiện khát vọng to lớn của tỉnh như “đến năm 2025, Hậu Giang cải thiện vị trí xếp hạng quy mô kinh tế, thu ngân sách so với các tỉnh, thành phố trong cả nước;... năm 2030, Hậu Giang không còn là tỉnh khó khăn về kinh tế; đến năm 2050, Hậu Giang trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của khu vực đồng bằng sông Cửu Long”. Để thực hiện được mục tiêu này, chương trình đã đưa ra các giải pháp, chỉ tiêu phấn đấu ở từng giai đoạn với những con số cụ thể, mang tính định lượng, làm thước đo cho sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, người dân phấn đấu, nỗ lực. Trong đó có những chỉ tiêu cần phải có sự chung tay nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống chính trị mới có thể thực hiện thành công như chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, “Hậu Giang nằm trong nhóm 03 tỉnh thành có chỉ số về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh tốt nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long”; “gia tăng mạnh mẽ nguồn thu ngân sách, phấn đấu thu nội địa tăng 15%”... giai đoạn 2026 - 2030 “về cơ bản cân đối được thu - chi ngân sách”; “phấn đấu nằm trong nhóm 04 tỉnh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long”... giai đoạn 2031 - 2050 “cân đối thu chi ngân sách một cách bền vững, đủ nguồn lực đầu tư cho phát triển an sinh xã hội”; “trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long”.

Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Công nghiệp, Nông nghiệp, Đô thị và Du lịch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo đã xác định chọn trụ cột: công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch làm các khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, từ đó làm gia tăng nguồn thu ngân sách địa phương và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Đối với công nghiệp: Ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, dự án công nghiệp có tính lan tỏa, đóng góp lớn vào ngân sách bền vững, sử dụng lao động tại chỗ, tạo điều kiện cho người lao động có mức thu nhập khá; Đối với nông nghiệp quan tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; chuyên mạnh từ phát triển chiều rộng, tự phát sang phát triển có định hướng, tập trung, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Xây dựng nông sản chủ lực, có thể mạnh, có giá trị kinh tế cao...; Phát triển đô thị đạt mục tiêu kép: mở rộng khu vực đô thị, tạo cảnh quan đô thị đẹp, văn minh và gia tăng nguồn thu ngân sách; Về du lịch: nâng cao chất lượng các hoạt động và xây dựng sản phẩm du lịch, quảng bá hình ảnh Hậu Giang với du khách trong và ngoài nước. Với những mục tiêu cụ thể, đây sẽ là nền tảng cho sự phát triển của Hậu Giang trong giai đoạn mới.

## 2.2. Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Những quan điểm đột phá, khởi nguồn cho sự phát triển tỉnh nhà

Nhằm tạo không gian phát triển mới, thúc đẩy phát triển toàn diện, thời gian qua tỉnh tập trung cho công tác quy hoạch. Với quan điểm quy hoạch phải đi trước một bước, quy hoạch phải có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá để quy hoạch không bị lạc hậu, không phải điều chỉnh quy hoạch. Trên cơ sở đó, tỉnh xây dựng các đề án, dự án cụ thể, xây dựng và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng cường hợp tác công tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Đầu tư cho công tác quy hoạch là đầu tư cho sự phát triển nhanh và bền vững, đồng thời góp phần cơ cấu lại ngành kinh tế đi đúng hướng theo tiềm năng, lợi thế. Theo đó, tỉnh thống nhất quan điểm định hướng phát triển trong thời gian tới đó là “*Một tâm, Hai tuyến, Ba thành, Bốn trụ, Năm trọng tâm*”.

- “*Một tâm*” là phát triển huyện Châu Thành trở thành trung tâm phát triển về công nghiệp và đô thị của tỉnh trong trung và dài hạn.

- “*Hai tuyến*” là tập trung khai thác phát triển theo 2 tuyến động lực là cao tốc Cần Thơ - Cà Mau kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và tuyến Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng kết nối với các tỉnh Nam sông Hậu.

- “*Ba thành*” là ưu tiên phát triển nâng tầm các trung tâm đô thị thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy và thị xã Long Mỹ.

- “*Bốn trụ*” là phát triển 4 trụ cột gồm công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch (theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo).

- “*Năm trọng tâm*” là hoàn thiện thể chế, chính sách; phát triển nguồn nhân lực chất lượng phục vụ các lĩnh vực; cải cách hành chính - ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số; hoàn thiện hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và công nghiệp; phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Sớm hoàn thiện quy hoạch Hậu Giang là một nhiệm vụ rất quan trọng, tạo ra động lực tăng trưởng mới, đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khai thác hết tiềm năng, thế mạnh hiện có tỉnh, thu hút đầu tư, tăng thu ngân sách, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, sớm đưa Hậu Giang trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực và cả nước.

### *2.3. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng phát triển Hậu Giang nhanh, bền vững*

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW, ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập, thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, trên cơ sở Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Hậu Giang đã xây dựng chuyên đề học tập và làm theo Bác năm 2022 - 2023 với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững” gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 các khóa XI, XII, XIII.

Chuyên đề chính là sự cụ thể hóa các quan điểm, định hướng trong Văn kiện Đại hội XIII của đảng về phát huy nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, đồng thời quán triệt và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV về phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững. Để khát vọng đó trở thành hiện thực, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng phải luôn nghiêm túc quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh. Trong đó tập trung thực hiện nghiêm túc, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân các nội dung: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2022 của Chính phủ; Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình số 123-CTr/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chương trình, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII...



Đề các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người dân “phát huy năng lực” hành động trong việc thực hiện Chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng và chuyên đề năm 2022 - 2023 của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 16/11/2022 phát động các cuộc vận động, phong trào, chương trình, thực hiện Chuyên đề năm 2022 - 2023 của tỉnh về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Theo đó, mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, quần chúng vận dụng sáng tạo nội dung chuyên đề năm 2022 - 2023 vào những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thể hiện bằng những sản phẩm cụ thể; phát huy ý chí phấn đấu vươn lên trong lao động, sản xuất để làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, cụ thể:

- Phát động phong trào Cuộc vận động “*Cam kết mạnh mẽ, hành động quyết liệt*”. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên xây dựng cam kết, kế hoạch làm theo thể hiện ý chí, khát vọng vươn lên ngang tầm với chức trách, nhiệm vụ được giao với phương châm “*Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất*”; có sản phẩm cụ thể.

- Phát động phong trào thi đua “Sáng kiến, đổi mới, sáng tạo” trong thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao và trong lao động sản xuất, kinh doanh nhằm phát huy hiệu quả nội lực, tận dụng tốt thời cơ, khơi dậy khát vọng mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để xây dựng Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững.

- Tổ chức tuyên dương các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, có đóng góp lớn vào quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang.

### **3. Những thành quả sau 20 năm hình thành và phát triển**

Phát huy truyền thống lịch sử và những thành quả, bài học kinh nghiệm đã đạt được, nhất là những định hướng, đột phá chiến lược và kết quả nổi bật trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, đồng thời bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, cùng với tinh thần “Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh đã đoàn kết, chung sức, chung lòng, đổi mới mạnh mẽ, năng động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tận dụng, khai thác tối đa thời cơ, vận hội, bản lĩnh, vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả toàn diện và rất quan trọng. Các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, là điểm sáng trong khu vực và cả nước; quốc phòng, an ninh tiếp tục giữ vững; an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục nâng lên. Sau 20 năm hình thành và phát triển, Hậu Giang đã đạt được những kết quả nổi bật trên từng lĩnh vực.

### **3.1. Công tác xây dựng Đảng**

#### *a) Về chính trị, tư tưởng và đạo đức; công tác tuyên giáo*

Xác định công tác xây dựng đảng là then chốt, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng đảng, trong đó có công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức và mang lại hiệu quả tích cực. Tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị; triển khai, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; qua đó tạo chuyển biến tốt về tinh thần trách nhiệm, chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo Ban Tuyên giáo chủ động phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành luôn chủ động, sáng tạo, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Nhiều cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, đạo đức trong Đảng bộ tỉnh nói chung và công tác tuyên giáo nói riêng.

Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị ngày càng thực chất và đi vào chiều sâu, dần trở thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành. Từ đó, nâng cao, chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động làm theo Bác của các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao tính tự giác, ý thức trách nhiệm, gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu trong công tác, sinh hoạt; góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của mặt trận, đoàn thể các cấp.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Việc triển khai, cụ thể hóa thực hiện nhanh hơn so với trước đây, nội dung sát thực tế, đảm bảo tính khả thi trong thực hiện, đảm bảo nghị quyết đi vào cuộc sống. Đa số cán bộ, đảng viên nhận thức được trách nhiệm của mình, thể hiện qua thái độ nghiêm túc trong học tập và làm theo Bác bằng những hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Công tác tuyên truyền nghị quyết đa dạng, phong phú, kết hợp các hình thức truyền thống với việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đạt nhiều kết quả

quan trọng: Nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhất là thế hệ trẻ được nâng lên. Vận dụng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các hình thức tuyên truyền trên các nền tảng internet, mạng xã hội để lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch ngày càng hiệu quả. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý, kiểm soát thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong lĩnh vực trọng yếu, cơ mật ngày càng chặt chẽ hơn. Lực lượng tham mưu, giúp việc, cộng tác viên 35 các cấp được xây dựng, củng cố theo hướng tinh gọn, thực chất, hiệu quả; đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện để kinh tế - xã hội tỉnh phát triển.

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị hằng năm đều được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình cụ thể, có phân công, phân nhiệm từng ngành, từng thời điểm cụ thể; chỉ đạo thực hiện kịp thời các nội dung sơ kết, tổng kết đột xuất theo yêu cầu của Trung ương. Điểm mới là trước các hội nghị sơ, tổng kết tiến hành khảo sát thực tiễn, đánh giá quá trình triển khai, thực hiện tại cơ sở, thảo luận kỹ tại các tổ, từ đó để có những đánh giá khách quan, toàn diện về những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; làm cơ sở đề ra các mục tiêu, giải pháp triển khai thực hiện tiếp theo, đảm bảo phù hợp với điều kiện mới.

#### *b) Công tác tổ chức, cán bộ*

Tỉnh ủy đã lãnh đạo công tác xây dựng đảng thực hiện nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, quán triệt và thực hiện có hiệu quả thực chất Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều đổi mới đột phá, tạo tiền đề quan trọng, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới. Tỉnh ủy đã tập trung ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách, hệ thống các văn bản, thống nhất triển khai thực hiện, trong đó nhiều văn bản mang tính định hướng lớn và đột phá về mặt cơ chế, tạo sự chuyển biến về chất đối với công tác tổ chức, cán bộ. Các khâu trong công tác cán bộ: tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đã có nhiều đổi mới, đảm bảo tính khách quan, chặt chẽ, liên thông, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn với việc quản lý biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Trung ương, tinh giản biên chế thực hiện đúng theo quy định và lộ trình. Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, hệ thống chính trị hoạt động ngày càng tinh gọn, hiệu quả. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được điều động, luân chuyển, sắp xếp lại, đảm bảo

dân chủ, khách quan, phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Hằng năm, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các quyết định kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp trong tỉnh, tạo được sự đồng thuận cao; hệ thống tổ chức bộ máy hoạt động ngày càng hiệu quả, kịp thời cập nhật chỉ đạo, điều hành của Trung ương, tích cực đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Công tác quy hoạch cán bộ được đổi mới, đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng người, đúng việc. Tỉnh hoàn thành sớm quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh lãnh đạo chủ chốt chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031. Việc lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch được thực hiện dân chủ, công tâm, khách quan và tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc. Kết quả lựa chọn được 65 đồng chí tiêu biểu, đủ phẩm chất, điều kiện, tiêu chuẩn, uy tín đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Tỉnh cho nhiệm kỳ tiếp theo. Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, giai đoạn 2015 - 2020 giảm đạt 10,7% biên chế, đảm bảo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý được triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đổi mới về chất. Năm đầu triển khai thực hiện Quy định số 1120-QĐ/TU ngày 01/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang”, tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và hành động, góp phần quan trọng trong khắc phục điểm yếu về đánh giá cán bộ. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm và phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua chỉ đạo kiểm điểm đối với một số tập thể, cá nhân theo thẩm quyền, kịp thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém để sửa chữa, khắc phục. Công tác phát triển đảng viên mới tiếp tục được chú trọng theo hướng chất lượng, hiệu quả nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh là 33.764 đảng viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị tiếp tục đổi mới, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, điều kiện mới, trong đó tập trung vào 3 khâu: Học tập lý luận gắn với thực tiễn; nghiên cứu khoa học và hiệu quả trong công tác quản lý, cập nhật các kiến thức mới, từ đó hiệu quả giảng dạy và học tập từng bước nâng lên gắn với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác chính sách cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời.

### *c) Công tác dân vận*

Công tác dân vận có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phát huy rõ nét vai trò của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Nhất là việc tổ chức tiếp xúc đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với nhân dân theo nhóm đối

tượng, nhóm vấn đề được nhân dân quan tâm tại địa phương. Qua đó giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt được những vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn, kịp thời điều chỉnh các chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, điều hành và đã kịp thời chỉ đạo giải quyết dứt điểm những đề xuất, kiến nghị của nhân dân; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng các tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng và đánh giá cao; việc cụ thể hóa, sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định, kết luận của Đảng về công tác dân vận được thực hiện kịp thời, đạt được kết quả khá toàn diện.

Công tác dân vận của cơ quan Nhà nước, Quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo sâu sát, việc triển khai thực hiện khá toàn diện và đồng bộ. Đặc biệt là tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí đánh giá về công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ gắn với kiểm tra công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các sở, ban ngành tỉnh và chính quyền các địa phương, qua đó từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong vận dụng thực hiện hiệu quả công tác dân vận trong quản lý nhà nước, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn của ngành, của địa phương, đơn vị. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, tạo thành sức mạnh tổng hợp góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh. Mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và chính quyền ngày càng được thắt chặt, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố. Dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã tác động tích cực, tạo chuyển biến tốt về nếp nghĩ, cách làm, cũng như phong cách làm việc của mỗi cán bộ, đảng viên theo hướng gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân.

Các cấp chính quyền đã ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp có nhiều chuyển biến tốt, thuận lợi cho nhân dân đến tiếp xúc và giải quyết công việc; sự phối hợp giữa chính quyền với cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được tăng cường, chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia góp ý, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực

hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; việc tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng kịp thời, sâu rộng.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu, rộng trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đạt kết quả tích cực.

*d) Công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể*

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đa dạng hóa các hình thức tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân; tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội dung trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Số hộ có đoàn viên, hội viên tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội toàn Tỉnh là 168.278/199.689 hộ, chiếm 84,27%, đạt 102,5% chỉ tiêu đề ra. Đại hội đại biểu Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2022 - 2027 được lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công tốt đẹp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Việc triển khai các cuộc vận động, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động triển khai vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo tỉnh” năm 2022, được trên 15 tỷ đồng, Quỹ An sinh phúc lợi xã hội, Quỹ cứu trợ thiên tai, Quỹ hỗ trợ Covid-19 được trên 16,3 tỷ đồng. Từ các nguồn quỹ vận động, nhiều công trình, phần việc đã được triển khai thực hiện kịp thời, mang lại ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Tổ chức các hoạt động nhân dịp lễ, Tết theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh với tinh thần an toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, đem đến không khí vui tươi, phấn khởi trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Các phong trào thi đua của các đoàn thể cũng được quan tâm phát động và triển khai rộng khắp, mang lại hiệu quả tích cực. Các mô hình làm ăn có hiệu quả của đoàn viên, hội viên cũng được quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển bền vững.

Tăng cường tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện hiệu quả công tác góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tập trung vào những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong sinh hoạt của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của nhà nước. Công tác giám sát và phản biện xã hội được Mặt trận tổ quốc các cấp quan tâm đẩy mạnh, góp phần giúp các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước triển khai, thực hiện hiệu quả, chất lượng ngày càng hoàn thiện hơn. Thường xuyên vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động,

phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

*đ) Công tác xây dựng chính quyền*

Hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày càng bám sát yêu cầu của thực tiễn, kịp thời quyết nghị những chính sách phục vụ cho sự phát triển của tỉnh. Hằng năm, đều tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân, trong đó, có kỳ họp chuyên đề, giải quyết nhiều vấn đề cấp thiết phục vụ sự phát triển tỉnh, đã thống nhất thông qua nhiều tờ trình, nghị quyết quan trọng thuộc các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Công tác chất vấn và trả lời chất vấn ngày càng được nâng lên, nhân dân đồng tình đánh giá cao; hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Hoạt động giám sát đảm bảo kịp thời, hiệu quả; tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp được thực hiện đúng quy định.

Tiếp tục xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính và các chỉ số cạnh tranh của Tỉnh có những chuyển biến tích cực, hiệu quả trên các lĩnh vực. Việc chuyển từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ” đã và đang được các cấp chính quyền triển khai mạnh mẽ. Xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đang là xu thế tất yếu, góp phần phục vụ nhân dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tập trung rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện các chỉ số cạnh tranh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017 - 2021, rút ra nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo cho giai đoạn tiếp theo. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được quan tâm thực hiện. Môi trường sáng tạo, phát triển thị trường công nghệ số, thương mại điện tử trên địa bàn Tỉnh đang được khuyến khích tích cực.

*e) Công tác kiểm tra, giám sát*

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên rõ nét. Bám sát các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để chủ động ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh cụ thể các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các việc được dư luận xã hội quan tâm đã được xác minh làm rõ, xử lý nghiêm túc. Hằng năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh đã tập trung kiểm tra các vụ việc nổi cộm; đã tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đấu thầu, mua sắm, sử dụng các thiết bị, vật tư y tế trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư của các tập đoàn và các dự án/gói thầu mua sắm do các Công ty thực hiện. Qua công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, làm rõ, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về Trung ương đúng quy định.

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát: Công tác kiểm tra, giám sát được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, với 03 điểm mới tích cực: (1) Kết luận kiểm tra, giám sát cụ thể ưu điểm, hạn chế và nội dung yêu cầu đối tượng khắc phục, không chung chung, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; (2) tiếp tục đưa chỉ tiêu công tác kiểm tra của chi bộ vào Chương trình công tác hằng năm của Tỉnh ủy, đã phát huy hiệu quả, góp phần giữ nghiêm kỷ luật đảng; (3) nội dung công tác kiểm tra, giám sát trên nhiều lĩnh vực, đối tượng đa dạng, số cuộc tăng hơn so với năm trước.

Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm được cấp ủy đảng triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với các tổ chức đảng và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Qua đó, kịp thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và xử lý nghiêm đối với những cá nhân, tổ chức vi phạm.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định; số cuộc kiểm tra, giám sát tăng so với cùng kỳ; xử lý kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, quy định. Công tác “hậu kiểm” được thực hiện nghiêm túc; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng tổ chức đảng và uốn nắn, nhắc nhở đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi.

#### *g) Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng*

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường về nhận thức và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có nhiều chuyển biến tích cực, thực chất. Tỉnh ủy luôn xác định công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có ý nghĩa rất quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, kết luận của Trung ương về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Ban hành đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn



độc việc triển khai thực hiện; từ đó, tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và lan tỏa mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân.

Tỉnh ủy nghiêm túc quán triệt, triển khai sâu sắc các kết luận và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh theo đúng quy định. Ngay sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo đã họp thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, đã đưa 02 vụ án vào diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Công tác tư pháp được thực hiện đồng bộ đúng quy định pháp luật. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp duy trì, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư. Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện thường xuyên, các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan phối hợp có hiệu quả hơn trong công tác đấu tranh, xử lý tội phạm; các hoạt động tố tụng hình sự bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, không xảy ra oan, sai; số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng giảm; công tác thi hành án dân sự đạt nhiều kết quả quan trọng, tăng tỷ lệ giải quyết, giảm dần số vụ việc tồn đọng. Các cơ quan tư pháp tiếp tục kiện toàn, bổ sung cán bộ chức danh tư pháp.

### ***3.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại***

#### **a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu**

sau 20 năm thành lập, Hậu Giang đã đạt được nhiều thành tựu, khá toàn diện trên tất cả các mặt so năm 2004. Đặc biệt năm 2022, hầu hết tỉnh đạt và vượt 18 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó có 13 chỉ tiêu vượt kế hoạch (tăng trưởng kinh tế; cơ cấu kinh tế; GRDP bình quân đầu người; kim ngạch xuất nhập khẩu; tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế; tỷ lệ đô thị hóa; lao động việc làm; tỷ lệ hộ nghèo; nông thôn mới; y tế; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch); 05 chỉ tiêu đạt kế hoạch (dân số; giáo dục; tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý; quốc phòng; an ninh). Cụ thể:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 đạt 13,94% (năm 2004 - 2005 đạt 10,95%/năm), trong đó: khu vực I năm 2022 tăng 3,82% (năm 2004 - 2005 tăng bình quân 7,57%/năm), khu vực II năm 2022 tăng 36,55% (năm 2004 - 2005 tăng

*bình quân 12,85%/năm*), khu vực III năm 2022 tăng 8,84% (*năm 2004 - 2005 tăng bình quân 15,43%/năm*).

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2022 đạt 65,89 triệu đồng/người, tương đương 2.657 USD, (*năm 2005: 6,6 triệu đồng/người, tương đương 421 USD*).

(3) Cơ cấu kinh tế: chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II; khu vực I năm 2022 còn 24,06% (*năm 2005: 43,88%*); khu vực II năm 2022: 29,95% (*năm 2005: 28,72%*); khu vực III năm 2022: 36,86% (*năm 2005: 27,40%*).

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 19.400 tỷ đồng, tăng 11,94% so với cùng kỳ, vượt 4,3% kế hoạch (*năm 2004 - 2005 huy động hơn 3.848 tỷ đồng*).

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.976 tỷ đồng, tăng 20,49% so với cùng kỳ, vượt 24,5% kế hoạch (*năm 2004 - 2005 thu đạt bình quân 80,17%/năm*); trong đó: thu nội địa 5.300 tỷ đồng, tăng 19,4% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu 676 tỷ đồng, tăng 29,85% so với cùng kỳ.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.121 triệu USD, tăng 15,69% so với cùng kỳ, vượt 5,95% kế hoạch (*năm 2005: 140,1 triệu USD*). Kim ngạch nhập khẩu 352 triệu USD, bằng 98,32% so với cùng kỳ, vượt 21,38% kế hoạch.

(7) Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế 3.150 doanh nghiệp, tăng 393 doanh nghiệp so với cùng kỳ, vượt 6,78% kế hoạch (*năm 2005: 733 doanh nghiệp*).

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,08%, đạt kế hoạch.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 29,75%, vượt 0,1% kế hoạch.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,46% so với cùng kỳ, năm 2022 còn 4,99% (*năm 2005: 23,55%, giảm bình quân 1%/năm*).

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,37%, tăng 2,11% so với cùng kỳ. Số lao động được tạo việc làm là 17.490 lao động, tăng 5,88% so với cùng kỳ, vượt 16,6% kế hoạch. Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 82,7% tổng số trường, tăng 0,26% so với cùng kỳ (tăng 02 trường), vượt 0,3% kế hoạch; số sinh viên trên 10.000 người dân là 210 sinh viên, tăng 2,44% so với cùng kỳ. Nhóm chỉ tiêu này đạt kế hoạch.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10,49% (*năm 2005: 24%*); số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,01 bác sĩ, số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,7 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,81%. Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(14) Xây dựng công nhận mới 03 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 37/51 xã, đạt 72,55% tổng số xã. Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đạt 21,62% (8 xã/37 xã). Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 97%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 88,95%. Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 90%, đạt kế hoạch.

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,75% dân số đúng theo quy định của Quân khu (năm 2005: 1,2 - 1,5%). Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác cải cách tư pháp được quan tâm, tai nạn giao thông được kéo giảm.

#### *b) Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực*

##### **(1) Lĩnh vực kinh tế**

Kinh tế phục hồi và phát triển mạnh mẽ, tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh trong 20 năm qua. Đặc biệt, năm 2022 tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách trên địa bàn tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt kết quả ấn tượng, đặc biệt, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 13,94% (kế hoạch năm là 8%), cao nhất từ trước đến nay, vươn lên đứng đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long, xếp thứ 4 cả nước. GRDP bình quân đầu người đạt 65,89 triệu đồng/người, vượt 9,82% kế hoạch, tương đương 2.657 USD, tăng 21,43% so cùng kỳ. Các khu vực kinh tế đều tăng trưởng tốt so cùng kỳ, trong đó khu vực II tăng trưởng mạnh nhất đạt 36,55%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II; cụ thể khu vực I hiện chiếm 24,06%, giảm 3% so cùng kỳ; khu vực II chiếm 29,95%, tăng 6,632% so cùng kỳ; khu vực III chiếm 36,86%; thuế trợ cấp sản phẩm chiếm 9,14%.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết phát triển 4 trụ cột và các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế của tỉnh đã tạo ra nguồn năng lượng mới cho sự phát triển. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng về quy mô và giá trị, đóng góp cao vào sự phát triển chung của tỉnh, được 34.611 tỷ đồng, tăng 22,77% so với cùng kỳ, vượt 1,91% so với kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công, đạt 3.582 tỷ đồng, tăng 22,3% chỉ tiêu cùng kỳ, giá trị giải ngân đạt 95% chỉ tiêu kế hoạch, cao hơn 2,62% so cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội được cải thiện, đạt 19.400 tỷ đồng, tăng 11,94% so với cùng kỳ, vượt 4,3% chỉ tiêu kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được quan tâm, tạo điều kiện phát triển, nhiều cơ chế chính sách đã được ban hành, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển, từ đó đạt mức tăng trưởng tốt, vượt kế hoạch đề ra, là năm thứ 2 đạt mức tăng trưởng trên 3,8%. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, đạt được nhiều kết quả tích cực. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục phát huy giá trị cộng hưởng, nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác phòng, chống thiên tai, sạt lở, tìm kiếm cứu nạn và xâm nhập mặn được chỉ đạo thường xuyên, không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của người dân. Kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Dịch vụ, thương mại, xuất khẩu có khởi sắc, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và hoạt động dịch vụ ước thực hiện được 49.000 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ, vượt 14% kế hoạch. Ước thực hiện kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ ngoại tệ 1.121 triệu USD, tăng 15,69% so cùng kỳ, vượt gần 6% kế hoạch; trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 769 triệu USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ, đạt 100,13% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu đạt 352 triệu USD, bằng 98,3% so với cùng kỳ, đạt 121,38% kế hoạch.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng cao so cùng kỳ, đạt mức tăng kỷ lục (tăng 1.576 tỷ đồng so năm 2021); nâng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 đạt 5.976 tỷ đồng, đạt 131,57% dự toán Trung ương và đạt 124,50% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Hoạt động tín dụng được đảm bảo, tổng vốn huy động trên toàn địa bàn đạt 19.330 tỷ đồng, tăng gần 14% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn 33.770 tỷ đồng, tăng 14,17% so với cùng kỳ; nợ xấu được kiểm soát ở mức an toàn theo đúng quy định.

Hội nghị xúc tiến đầu tư các năm qua đạt kết quả ấn tượng, trong đó Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2022 đã góp phần quan trọng hoàn thành toàn diện mục tiêu năm doanh nghiệp 2022, qua đó cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số lượng doanh nghiệp phát triển nhanh. Trong năm 2022, toàn Tỉnh thành lập mới 890 doanh nghiệp; số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế đến nay là 3.150 doanh nghiệp, tăng 393 doanh nghiệp, vượt 6,7% chỉ tiêu đề ra.

Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư được tập trung thực hiện. Các cơ quan chức năng và địa phương đẩy nhanh việc kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đấu thầu, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là các dự án cao tốc và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

## **(2). Văn hóa - xã hội**

Văn hóa - xã hội, thể dục - thể thao đạt được một số kết quả ấn tượng. Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể

dục, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm được các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chủ động phối hợp chuẩn bị chu đáo, theo hướng thiết thực, hiệu quả thực chất. Tổ chức thành công các kỳ Giải Marathon tại Hậu Giang qua các năm, gắn với Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hậu Giang lần thứ IX tạo tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh. Thể thao Hậu Giang gặt hái nhiều thành tích xuất sắc trong các mùa giải quốc gia và quốc tế, lần đầu tiên Hậu Giang đạt 03 huy chương vàng tại một kỳ Sea Games.

Hoạt động du lịch được chú trọng đầu tư, kết quả năm 2022 thu hút trên 390.000 lượt khách tham quan du lịch, trong đó, khách quốc tế 1.000 khách, đạt 110% kế hoạch năm. Tổng thu đạt trên 162,8 tỷ đồng, tăng gấp 2,8 lần so với năm 2021 (năm 2021 là 62 tỷ đồng), đạt 109% kế hoạch.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên người được quan tâm chỉ đạo; tình hình dịch bệnh Covid-19 trong tầm kiểm soát, công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 kịp tiến độ theo quy định của Bộ Y tế.

Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được đảm bảo, đến nay, toàn Tỉnh đã giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 17.490/15.000 lao động, đạt 116,6% kế hoạch.

Công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng, giảm 1,46% so năm 2021. Cấp ủy quan tâm chỉ đạo công tác đền ơn đáp nghĩa, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, hộ nghèo, người gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được cấp ủy quan tâm chỉ đạo kịp thời.

Quan tâm công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học; thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh.

### **(3) Quốc phòng - an ninh và đối ngoại**

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục giữ vững và tăng cường: Triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; nỗ lực ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được giữ vững. Công tác tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đảm bảo đúng kế hoạch, đạt kết quả tốt. Các lực lượng vũ trang trong tỉnh chủ động nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, nhất là những địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp, giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, nảy sinh về an ninh, trật tự, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, không phát sinh “điểm nóng”. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện thực hiện quyết liệt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm; cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự,

an toàn giao thông; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Công tác đối ngoại được thực hiện có trọng tâm, bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, đặc điểm tình hình của Tỉnh. Thông tin đối ngoại thực hiện chủ động, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phục hồi mạnh mẽ các hoạt động kinh tế, kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về các sự kiện chính trị, đối ngoại quan trọng của đất nước, của Tỉnh. Tích cực quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác mới có tiềm năng thuộc các quốc gia, vùng lãnh thổ có lợi thế về sản xuất, ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ cao để tiến tới ký kết hợp tác cấp địa phương. Hoạt động đối ngoại đã góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng và cơ hội đầu tư của Tỉnh đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thu hút các nguồn lực trong và ngoài tỉnh để phát triển kinh tế xã hội tỉnh.

### III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn 20 năm xây dựng và phát triển, Hậu Giang rút ra một số bài học kinh nghiệm và cũng là tư tưởng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong thời gian tới:

- *Một là*, phải đoàn kết, dân chủ, thống nhất trong Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận của người dân, mọi chủ trương, đường lối, chính sách đều phải vì Nhân dân, lấy sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân làm mục tiêu để ban hành mọi chủ trương, chính sách; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo thực sự kiểm nghiệm chủ trương, chính sách, thái độ, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị.

- *Hai là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, trách nhiệm, chủ động, linh hoạt. Xác định nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, các khâu đột phá phù hợp từng giai đoạn, từng chương trình dự án quan trọng; có biện pháp tổ chức thực hiện thật cụ thể, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng ngành, từng cá nhân rõ ràng; bố trí nguồn lực tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan; thường xuyên kiểm tra đôn đốc, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong toàn hệ thống chính trị luôn nêu cao tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”.

- *Ba là*, “định vị” lại “chỗ đứng” của tỉnh để xác định rõ tiềm năng, thế mạnh, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá; có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư năng động, phù hợp, thông thoáng; biện pháp tổ chức thực hiện khoa học; có quyết tâm chính trị cao; phát huy tốt các nguồn lực trong và ngoài nước, trước hết là nội lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- *Bốn là*, chăm lo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh, toàn diện; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Năm là*, coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề văn hóa, xã hội và các nhu cầu dân sinh, trước hết là tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc như: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

#### **IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẬU GIANG TRONG THỜI GIAN TỚI**

Một trong ba nhiệm vụ đột phá mà tỉnh xác định trong những năm tới chính là xây dựng định hướng Chiến lược phát triển và Quy hoạch tỉnh Hậu Giang. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi nhà đầu tư. Với tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, trên cơ sở nhận thức đầy đủ tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và cả những khó khăn, thách thức đã được dự báo kỹ lưỡng, khoa học, tỉnh đã đề ra định hướng Chiến lược phát triển tỉnh Hậu Giang giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nội bật:

##### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023**

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 10%, trong đó, khu vực I tăng 3,05%, khu vực II tăng 22,23%, khu vực III tăng 6,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 75,49 triệu đồng/người, tương đương 3.044 USD, tăng 14,58% so với cùng kỳ.

(3) Cơ cấu kinh tế khu vực I: 21,86%, khu vực II: 34,42%, khu vực III: 35,03%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 8,68%. Tỷ trọng của khu vực I giảm 2,2% so với cùng kỳ.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 22.310 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu từ 95% kế hoạch.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6.518 tỷ đồng, tăng 9,07% so với cùng kỳ; trong đó: thu nội địa 5.850 tỷ đồng, tăng 10,38% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu 668 tỷ đồng, bằng 98,82% so với cùng kỳ.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.140 triệu USD, tăng 1,69% so với cùng kỳ. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 780 triệu USD, tăng 1,43% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu 360 triệu USD, tăng 2,27% so với cùng kỳ.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 3.500 doanh nghiệp, tăng 11,11% so với cùng kỳ.

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,5%.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 30,53%, tăng 0,78% so với cùng kỳ.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm trở lên.

(11) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 67,5%, tăng 2,13% so với cùng kỳ.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 83% tổng số trường, tăng 0,3% (01 trường) so với cùng kỳ; số sinh viên trên 10.000 người dân là 215 sinh viên, tăng 2,38% so với cùng kỳ.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10,45%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,3 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,7 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 93,81%.

(14) Xây dựng công nhận mới 03 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 40/51 xã, đạt 78,4% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 13 tiêu chí.

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 98%, tăng 1,03% so với cùng kỳ. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 89%, tăng 0,05% so với cùng kỳ.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 92%, tăng 2,22% so với cùng kỳ.

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông so với năm 2022.

## **2. Giai đoạn đến năm 2025**

Mục tiêu: Xây dựng thành công các nền tảng bền vững cho tăng trưởng.

Mục tiêu này được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Đa dạng hóa, gia tăng bền vững nguồn thu ngân sách địa phương để tăng nguồn lực đầu tư phát triển.



- Chuẩn bị hạ tầng cho tăng tốc phát triển, với các nhiệm vụ chính bao gồm: Quỹ đất sạch cho phát triển công nghiệp; Hạ tầng giao thông kết nối với các tuyến cao tốc, tuyến quốc lộ; Hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh, đường huyện và liên xã.

- Chuẩn bị các cơ sở hạ tầng xã hội để thu hút lao động nhập cư, giảm dần mức tỷ suất di cư qua các năm.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, chất lượng dịch vụ hành chính công đưa Hậu Giang nằm trong nhóm 03 tỉnh, thành có các chỉ số về môi trường cạnh tranh tốt nhất đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm PCI, PAPI và các chỉ số khác như PAR Index, SIPAS.

- Tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi cơ cấu tích cực của giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt hoặc vượt tốc độ 7 - 7,5%/năm.

Định hướng giải pháp chính sách cơ bản:

- Tiếp tục duy trì được các đầu vào dồi dào, ổn định với chi phí thấp.

- Cải thiện, nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực.

- Huy động mọi nguồn lực để chuẩn bị kết nối tốt nhất vào hệ thống cao tốc quốc gia, lấy đó là điểm tựa để vực dậy nền công nghiệp chế biến của tỉnh.

- Nỗ lực để hình thành quỹ đất, đồng thời duy trì mức giá đất hợp lý để chuẩn bị đón làn sóng lan tỏa đầu tư công nghiệp chế biến - chế tạo từ thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ, đồng thời tạo cơ sở hạ tầng kết nối để hưởng lợi từ sự phát triển của thành phố Cần Thơ theo cơ chế “bình thông nhau”.

- Không ngừng cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS, lấy chỉ số này làm thước đo cho kết quả cải cách hành chính, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tận dụng mọi cơ chế có thể để huy động nguồn lực (từ ngân sách địa phương, từ hỗ trợ của Trung ương, từ đối tác công tư v.v.); tập trung nguồn lực cho những ưu tiên quan trọng nhất như: ưu tiên chuẩn bị nền tảng cơ sở hạ tầng (đặc biệt là giao thông) cho phát triển công nghiệp chế biến, đồng thời đầu tư thận trọng cho nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

### **3. Giai đoạn đến năm 2030**

Mục tiêu: Hậu Giang trở thành một tỉnh có nền sản xuất công nghiệp phát triển ở mức khá, không còn là tỉnh khó khăn về phát triển kinh tế.

Mục tiêu này được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Về cơ bản cân đối được thu - chi ngân sách, không phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung ương hỗ trợ.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ, tỷ trọng công nghiệp đóng góp từ 50-60% GRDP và tỷ trọng nông nghiệp trong GRDP giảm xuống dưới 15%.

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt từ 8 - 10%/năm.

- Tăng dần tỷ suất nhập cư và hướng tới trở thành một địa phương của tỷ suất nhập cư thuần dương.

- Bộ mặt nông thôn và thu nhập hộ gia đình được cải thiện đáng kể, phần đầu nằm trong nhóm 04 tỉnh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất đồng bằng sông Cửu Long.

Định hướng giải pháp chính sách cơ bản:

- Đẩy mạnh đầu tư và không ngừng tăng năng suất, bao gồm năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và giá trị gia tăng thu được từ tài nguyên tự nhiên (trong đó quan trọng nhất là đất và nước).

- Hậu Giang cần tiếp tục chuẩn bị sẵn sàng đón nhận cơ hội từ sự phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của toàn vùng, mà trong giai đoạn này là đường cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, cảng nước sâu Trần Đề - Sóc Trăng và đường sắt Bắc - Nam; huy động mọi nguồn lực để chuẩn bị kết nối tốt nhất vào hệ thống giao thông - vận tải vùng và quốc gia, vừa để tiếp tục phát triển công nghiệp chế biến, vừa tạo điểm tựa cho Hậu Giang phát triển thành trung tâm đầu mối logistics của toàn vùng.

- Phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân của Hậu Giang.

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, làm bệ đỡ giúp nền kinh tế không ngừng cải thiện năng suất.

- Lựa chọn xây dựng một số cụm ngành (industrial cluster) chủ chốt.

- Phát triển đô thị, trong đó quan trọng nhất là thành phố Vị Thanh (trung tâm chính trị) và thành phố Ngã Bảy (trung tâm dịch vụ - hậu cần).

#### **4. Giai đoạn đến năm 2050**

Mục tiêu: Hậu Giang trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của đồng bằng sông Cửu Long, trở thành tỉnh có trình độ phát triển khá so với cả nước.

Mục tiêu này được cụ thể hóa trên các khía cạnh:

- Cân đối được thu - chi ngân sách một cách bền vững, đủ nguồn lực đầu tư cho phát triển và an sinh xã hội.

- Trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- Sản xuất nông nghiệp theo phương thức hiện đại, áp dụng khoa học kỹ thuật, tự động hóa ở mức cao, tiệm cận các nước phát triển trên thế giới.
- Cơ cấu kinh tế hiện đại với đóng góp của khu vực dịch vụ tăng lên trong GRDP; tỷ trọng nông nghiệp giảm xuống còn dưới 10%.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân liên tục khoảng 7%/năm từ nay đến 2050; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 13.000 USD/người/năm, đạt ngưỡng các nước thu nhập cao theo phân loại hiện nay của Ngân hàng Thế giới.
- Quy mô dân đạt khoảng 1 triệu người vào năm 2050, tương đương với tốc độ tăng trưởng dân số tự nhiên khoảng 1%/năm và cân bằng giữa nhập cư và xuất cư bình quân trong giai đoạn từ nay đến năm 2050.
- Các vùng đô thị được mở rộng, hài hòa và không tạo ra khoảng cách thu nhập quá lớn giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp.

#### Định hướng giải pháp chính sách cơ bản:

- Tiếp tục gia tăng đầu tư và cải thiện năng suất. Mục tiêu năng suất trong giai đoạn này chủ yếu đạt được nhờ vào khoa học - công nghệ chứ không chỉ thuần túy dựa vào gia tăng đầu tư như trước.
- Trong nửa đầu của giai đoạn này, vẫn tiếp tục triển khai các định hướng giải pháp của giai đoạn 2025 - 2030 như tăng cường kết nối với hệ thống giao thông - vận tải quốc gia, phát triển doanh nghiệp, xây dựng cụm ngành chủ chốt, phát triển đô thị v.v. nhưng với độ sâu và chất lượng cao hơn so với giai đoạn trước.
- Trong nửa sau của giai đoạn này, tăng hàm lượng đổi mới sáng tạo, trong đó quan trọng nhất là tìm ra và phát triển được giá trị độc đáo của mình.
- Nâng cấp toàn diện “cơ sở hạ tầng” giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế và môi trường của tỉnh. Cụ thể là giáo dục phải hướng đến con người phát triển toàn diện và tư duy khai phóng, đào tạo phải hướng đến tính chuyên nghiệp và kỹ năng bậc cao, khoa học - công nghệ phải tiệm cận với những tiến bộ mới nhất trong các lĩnh vực quan trọng của kinh tế địa phương, y tế và môi trường phải đáp ứng được yêu cầu của người dân giờ đây đã có thu nhập ở mức cao, vì vậy môi trường sống phải trở nên xanh, sạch, đẹp.
- Chuẩn bị và triển khai chính sách xã hội thật tốt để tạo ra hệ thống an sinh xã hội phù hợp, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của các vấn đề xã hội ở giai đoạn này như già hóa dân số, phân hóa giàu nghèo...

20 năm kể từ ngày thành lập, một quãng thời gian không dài so với chiều dài lịch sử nhưng cũng đủ để Hậu Giang bộc lộ được hết những vẻ đẹp, phẩm chất đáng quý của mình đó là nghĩa tình, thủy chung, sắc son, là truyền thống bất khuất, kiên cường vươn lên trong gian khó, là tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực, tận dụng thời cơ để vươn lên sớm sánh kịp với tỉnh, thành cả nước. Dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, Hậu Giang sẽ sớm đạt được các mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HẬU GIANG**